

Số: 42/2021/QĐST - HNGĐ

*N, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Long, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn P.

- Về con: Chị T và anh P có 02 con chung là Trần Thị Minh H, sinh ngày 01/6/2012 và Trần Văn L1, sinh ngày 01/7/2015. Anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Trần Thị Minh H và Trần Văn L1. Chị T cấp dưỡng nuôi

mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 đến khi 2 con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Thanh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0002290 ngày 05/01/2021. Chấp nhận chị T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình;
- Lưu: HS, VT, Ha (11).

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**